TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐA.** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2017/HS-ST.
Ngày: 27/10/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Nguyễn Thị Giang.
2, Ông Dương Xuân Đính.

Thư ký phiên toà: Ông Thịnh Quang Thắng, Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐA.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã KN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2017/HS-ST ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ TUẤN A**, sinh năm 1994, ĐKHKTT và nơi ở: Thôn CThL, xã KN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Đỗ Anh D (sn1973); Con bà Phạm Thị H (sn1973); Theo Danh bản, chỉ bản số 281 lập ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Công an huyện ĐA bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ: Từ ngày 21/6/2017 đến ngày 27/6/2017; Tạm giam: Từ ngày 27/6/2017. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Mạnh H, sinh năm 1979, trú tại: Thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 21/6/2017, Tổ công tác của Đồn Công an NH - Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Đỗ Tuấn A, Trịnh Mạnh H (sn1979, HKTT: Thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội); Phạm Thị L (sn1997,

HKTT: Thôn ThM, xã QV, thị xã SS, tỉnh ThH) và Cù Thị Thu Tr (sn2000, trú tại: Thôn bầu, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội). Phát hiện, thu giữ:

- Của Đỗ Tuấn A: 01 điện thoại di động Nokia 105 số imei: 352358060435456, số thuê bao 0985404304; 01 túi nilon màu trắng trong túi quần bên trái bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 1.200.000.000 đồng (gồm 500.000 đồng trong túi quần bên phải và 700.000 đồng trong túi quần bên trái) và 01 chếc xe máy nhãn hiệu Honda Draem, biển kiểm soát: 29Z1-430.48 màu nâu.

- Của Trịnh Mạnh H: 01 túi nilon màu trắng trong túi quần bên trái bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh đen số imei: 353298058607295, số thuê bao 01676268674;

- Phạm Thị L và Cù Thị Thu Tr: Không phát hiện thu giữ gì.

- Khám phương tiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Draem, biển kiểm soát: 29Z1-430.48 không phát hiện thu giữ gì.

- Khám xét nơi ở của Đỗ Tuấn A ở Thôn CTL, xã KN, huyện ĐA không phát hiện thu giữ gì.

Lực lượng Công an đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Đỗ Tuấn A, Trịnh Mạnh H, Phạm Thị L và Cù Thị Thu Tr về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cơ qua điều tra đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Đỗ Tuấn A và Trịnh Mạnh H. Tại Bản kết luận giám định số 3975/KLGĐ-PC54 ngày 05/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Trịnh Mạnh H là Methamphetamine, có trọng lượng 0,205 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Đỗ Tuấn A là Methamphetamine, có trọng lượng 0,164 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh hành vi phạm tội của Đỗ Tuấn A như sau: Khoảng 11h00’ ngày 21/6/2017, Trịnh Mạnh H có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên Hà đã gọi điện thoại di động số thuê bao 01676268674 đến số thuê bao 0985404304 của Đỗ Tuấn A đặt vấn đề mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp (dạng ma túy đá) để Hà sử dụng, Tuấn A đồng ý bán ma túy cho H. Tuấn A và H hẹn nhau tại khu vực cổng A Khu công nghiệp ThL thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội để giao ma túy và nhận tiền. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Draem, biển kiểm soát: 29Z1-430.48 một mình đi từ phòng trọ ở Đội 7, thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội ra khu vực cầu chui số 2, thôn B, xã Kim Ch gặp một người nam giới tên Tr (dáng người nhỏ gầy, không rõ lai lịch), Tuấn A hỏi mua ma túy “đá”, Tr đồng ý bán cho Tuấn A 02 túi ma túy “đá’ giá mỗi túi là 150.000 đồng. Sau đó, Tuấn A đi về nhà ở thôn CTL, xã KN chở bạn gái là Cù Thị Thu Tr (sn2000, trú tại: Thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội) đi mua sữa. Lúc này H gọi điện bảo Tuấn A đi ra gầm cầu đi bộ gần bảng tin cổng A Khu công nghiệp ThL. Lúc này, H đang đi cùng với Phạm Thị L (sn1997, HKTT: Thôn ThM, xã QV, thị xã SS, tỉnh ThH. Đến khoảng 12h00’ cùng

ngày, Tuấn A đi xe máy chở Tr ngồi sau ra khu vực bảng tin cổng A Khu công nghiệp ThL gặp H và chị L đứng ở gầm cầu đi bộ. Tại đây, Đỗ Tuấn A lấy 01 túi ma túy đá ở túi quần bên trái đưa cho H, H lấy 500.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ) đưa cho Tuấn A cất vào túi quần bên phải. Sau khi Tuấn A và Hà giao dịch mua bán xong thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn làm rõ ngoài lần mua bán ma túy cho H ngày 21/6/2017 bị bắt giữ, Tuấn A còn bán ma túy cho H một lần nữa, cụ thể: Khoảng 18h20' ngày 20/6/2017, Đỗ Tuấn A bán cho Trịnh Mạnh H 01 túi ma túy "đá" với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của Tuấn A thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của Trịnh Mạnh H và các tài liệu điều tra thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Đỗ Tuấn A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.

Về nguồn gốc số ma túy Tuấn A bán cho H, Tuấn A khai mua của một người đàn ông tên Tr nhưng không biết tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể tại khu vực gầm cầu chui số 2, thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng tên Tr do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Draem, biển kiểm soát: 29Z1-430.48, số khung 0338540, số máy 0338540 Đỗ Tuấn A mượn của ông Đỗ Anh D (sn1973, HKTT: Thôn CTL, xã KN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội, là bố đẻ của Tuấn A), việc Tuấn A mượn xe để đi bán ma túy ông D không biết. Xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện ĐA xác định chiếc xe đăng ký mang tên Vũ Thị Hồng Ph (sn1975, địa chỉ: Thôn DH, xã TPh, huyện ML, Thành Phố Hà Nội) và không nằm trong dữ liệu xe vật chứng. Quá trình điều tra xác định: Ngày 10/6/2017, ông Đỗ Anh D đã mua chiếc xe máy trên của chị Ph với giá 14 triệu đồng. Ngày 31/8/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe trên cho ông Đỗ Anh D.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng tạm giữ của Đỗ Tuấn A bao gồm: 500.000 đồng là tiền Tuấn A bán ma túy cho H, 700.000 đồng là tiền Tuấn A lao động mà có, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ Tuấn A sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cho H nên chuyển Tòa án giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen Trịnh Mạnh H sử dụng để liên lạc mua ma túy của Tuấn A và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trịnh Mạnh H là vật chứng chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Trịnh Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (0,205 gam Methamphetamine) đã vi phạm Điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167 ngày

12/11/2013 của Chính phủ. Ngày 25/7/2017, Công an huyện ĐA đã ra quyết định xử phạt hành chính Trịnh Mạnh Hà mức phạt: 1.500.000 đồng.

Đối với Cù Thị Thu Tr và Phạm Thị L là hai người đi cùng Đỗ Tuấn A và Trịnh Mạnh H, việc trao đổi liện lạc mua bán ma túy giữa Tuấn A và H thì Tr và L không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác nhận: Khoảng 12h00' ngày 21/6/2017 bị cáo đã bán 01 túi ma túy "đá" loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,164 gam cho Trịnh Mạnh H với giá 500.000 đồng tại khu vực gần bảng tin cổng A Khu công nghiệp ThL, thuộc thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ; Trước đó, vào hồi 18h20' ngày 20/6/2017 bị cáo có bán cho Trịnh Mạnh H 01 túi ma túy "đá" loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng tại phòng trọ của người em xã hội của bị cáo ở thôn B, xã KC, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Số ma túy bị cáo bán cho Trịnh Mạnh H bị cáo có được do mua của một người đàn ông tên Tr ở khu vực gầm cầu chui số 2, thuộc thôn B, xã KCh, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội với giá 150.000 đồng/1 túi để bị cáo bán cho các con nghiện hưởng chênh lệch.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 09/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Đỗ Tuấn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hồi 12h00', ngày 21/6/2017, Tổ công tác của Đồn Công an NH - Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại thôn B, xã KC, huyện ĐA, thành phố Hà Nội khám người theo thủ tục hành chính đối với Đỗ Tuấn A và Trịnh Mạnh H phát hiện, tạm giữ của Đỗ Tuấn A và Trịnh Mạnh H 02 túi nilon có chứa Methamphetamine với trọng lượng tổng cộng 0,369 gam cùng với 02 điện thoại di động và 1.200.000.000 đồng. Trước đó, vào hồi 18h20' ngày 20/62017, tại phòng trọ thuộc thôn B, xã KCh bị cáo còn bán cho Trịnh Mạnh H 01 túi ma túy "đá" loại Methamphetamine với giá tại 200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Tuấn A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không phạt tiền bị cáo do bị cáo là con nghiện không có việc làm và thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng, 02 điện thoại di động kèm sim số thuê bao thu giữ của bị cáo và Trịnh Mạnh H; Tiếp tục tạm giữ 500.000 đồng của bị cáo để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí.

+ Tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo và Trịnh Mạnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền Nhà nước về chất ma túy , mà còn là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nghiêm trọng khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, vv... Làm hủy hoại sức khỏe , nhân cách con người , đặc biệt là căn bệnh truyền nhiễm thế kỷ HIV /AIDS'. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi, ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội . Hành vi bị cáo 02 lần bán ma túy "đá" loại Methamphetamine cho Trịnh Mạnh H vào các ngày 20 và 21/6/2017 thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mặc dù tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự là cơ sở để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng…". Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nay phạt tiền bị cáo ở mức 5.000.000 đồng là phù hợp.

[4]. Về vật chứng vụ án:

[4.1]. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm sim số thuê bao thu giữ của Đỗ Tuấn A và 01 điện thoại Nokia 1280, kèm theo sim thuê bao thu giữ của Trịnh Mạnh Hà là vật chứng vụ án, các đối tượng sử dụng làm phương tiện liên lạc, giao dịch mua bán ma túy, nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

[4.2]. Đối với 0,369 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo và Trịnh Mạnh H được xác định là vật chứng vụ án, Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị nên được tịch thu tiêu hủy.

[4.4]. Đối với số tiền 1.200.000 đồng thu giữ của Đỗ Tuấn A khi bị bắt, trong đó 700.000 đồng là tiền bị cáo có được do mua bán ma túy cho Trịnh Mạnh

H trong các ngày 20 và 21/6/2017 nên được tịch thu sung công quỹ Nhà nước; 500.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án các khoản tiền án phí, tiền phạt của bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và anh Trịnh Mạnh H có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo: ***Đỗ Tuấn A*** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo: **ĐỖ TUẤN A 07** (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2017.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ, số thuê bao 0985404304, số imei 352358060435456 thu giữ của Đỗ Tuấn A; 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu xanh đen, số thuê bao 01676268674, số imei 353298058607295 thu giữ của Trịnh Mạnh H;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,164 gam Methamphetamine bên ngoài phong bì có chữ ký của Đỗ Tuấn A và Giám định viên; 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,205 gam Methamphetamine bên ngoài phong bì có chữ ký của Trịnh Mạnh H và Giám định viên.

(Tình trạng các vật chứng như trong biên bản giao nhận ngày 16/10/2017 giữa Công an huyện ĐA và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 700.000đ (Bẩy trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo Đố Tuấn A là tiền do bị cáo phạm tội mà có và tiếp tục tạm giữ 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí.

(Theo Giấy nộp vào tài khoản ngày 17/10/2017 của Công an huyện ĐA chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA tại Kho bạc Nhà nước huyện ĐA);

- Về án phí: Áp dụng Khoản 1, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Trịnh Mạnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ về phần vật chứng có liên quan.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thi hành án đối với khoản tiền phạt chưa thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TANDTP. Hà Nội;
- VKSNDTP. Hà Nội;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc Lân